HB1163

2799/92

H I Ệ P Đ Ị N H

HỢP TÁC KINH TẾ VÀ KỸ THUẬT

GIỮA

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VÀ

CHÍNH PHỦ QUÉBEC

Chính phủ nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Québec, sau đây gọi là các bên,

Xét thấy sự hợp tác quốc tế mang lại hiểu biết giữa các dân tộc và những ưu thế của sự hợp tác dựa trên cơ sở cùng tìm kiếm lợi ích chung.

Thỏa thuận văn bản dưới đây :

ĐIỀU 1

Hai bên thỏa thuận tiến hành hợp tác và phối hợp trong các lĩnh vực kinh tế và kỹ nghệ, và tạo thuận lợi cho việc trao đổi trong các lĩnh vực này giữa các tổ chức, xí nghiệp và cơ quan của Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Québec.

ĐIỀU 2

Hai bên coi trọng sự hợp tác và trao đổi giữa các tổ chức, và cơ quan liên quan của mỗi bên để tăng cường lĩnh vực ngân hàng và hợp tác xã.

Hai bên khuyến khích việc thiết lập các cơ chế cho phép bên Việt Nam đưa về nước tiền của người Việt Nam sống ở Québec và ở các nơi khác tại Bắc Mỹ để chuyển tới gia đình họ ở trong nước.

Hai bên sẽ đề nghị trong phần phụ lục các cơ chế tài chính của mỗi bên phụ trách việc soạn thảo và thiết lập các cơ chế này. Phần phụ lục đó là một bộ phận của Hiệp định này, nó cũng quy định một số thủ tục để chuyển tiền về Việt Nam.

ĐIỀU 3

Hai bên khẳng định mong muốn phát triển các quan hệ thương mại và trao đổi có tính chất công nghiệp giữa Việt Nam và Québec.

Hai bên đặc biệt khuyến khích sự phát triển các xí nghiệp mới ở Việt Nam và lập những xí nghiệp hỗn hợp. Nhằm mục đích đó, hai bên ủng hộ việc thiết lập quan hệ giữa các công ty và cơ quan ở Việt Nam với các công ty và cơ quan ở Québec. Các công ty và cơ quan nói trên của Việt Nam và Québec phải được hai bên xác định và ủy nhiệm trước.

ĐIỀU 4

Hai bên khuyến khích sự hợp tác và trao đổi trong lĩnh vực nghiên cứu kỹ nghệ và công nghiệp giữa các cơ quan nhà nước và tư nhân, giữa các ngành giáo dục cao đẳng và đại học của hai bên.

Hai bên ủng hộ sự phát triển hợp tác kỹ nghệ và công nghiệp.

ĐIỀU 5

Hai bên khuyến khích và ủng hộ sự hợp tác và trao đổi có tính chất thương mại và kỹ nghệ trong các ngành hai bên cùng có lợi ích dưới đây :

- Thủy điện
- Liên lạc viễn thông
- Giao thông
- Y tế.

Sự hợp tác sẽ có thể bao gồm các ngành khác có lợi ích chung do hai bên thỏa thuận.

ĐIỀU 6

Nhằm đạt mục tiêu của mình, hai bên thỏa thuận ưu tiên sử dụng những biện pháp sau đây mà không loại trừ việc dùng các hoạt động khác mà hai bên có thể thỏa thuận sau :

- Trao đổi thông tin chung về hai bên và về các tổ chức của mình : văn kiện về chính sách, tài liệu có tính chất pháp lý và pháp quy.

- Trao đổi thông tin chuyên đề về các lĩnh vực được hai bên xác định trong Điều 3 : nghiên cứu chuyên ngành, thống kê, số liệu về tài chính và kinh tế, phân tích thị trường v.v...

- Cử các đoàn chuyên gia nhằm các mục đích : nghiên cứu, đào tạo, tư vấn và trao đổi kinh nghiệm ;

- Nhận thực tập sinh để đào tạo, kể cả việc học tiếng Pháp.

ĐIỀU 7

Mỗi bên thiết lập về phần mình những cơ chế tư vấn và phối hợp với các xí nghiệp, cơ quan và tổ chức có liên quan đến việc thực hiện các hoạt động được nêu trong Hiệp định này.

ĐIỀU 8

Để thi hành Hiệp định này, hai bên lập ra một nhóm làm việc Việt Nam - Quebec. Nhóm làm việc này, trong dịp họp hàng năm hoặc tại các cuộc họp khác, sẽ :

- Xác định các lĩnh vực có lợi ích chung cũng như các hoạt động hợp tác sẽ thực hiện trong mỗi lĩnh vực ;

- Định ra các cách thức thực hiện các hoạt động hoặc các dự án đã được thỏa thuận trong kế hoạch hợp tác và xác định các phương tiện bên này hay bên kia cần có để bảo đảm thực hiện một cách có hiệu quả ;

- Xác định theo sự ủy nhiệm của hai bên, những thành viên của phía Quebec và Việt Nam có khả năng tham gia tích cực vào sự hợp tác và trao đổi xuất phát từ Hiệp định này ;

- Kiểm điểm tình hình thực hiện các hoạt động được đề ra trong Hiệp định ;

- Nghiên cứu tất cả những vấn đề khác liên quan tới việc thực thi, triển khai và giải thích Hiệp định này.

ĐIỀU 9

Với sự thỏa thuận của hai bên, Hiệp định này có thể được sửa đổi bất cứ lúc nào thông qua trao đổi thư.

ĐIỀU 10

Hiệp định này được ký kết cho một thời hạn 5 năm và có thể được mặc nhiên gia hạn thêm liên tiếp mỗi lần 2 năm, trừ phi một trong hai bên muốn hủy bỏ bằng một thông báo viết ít nhất sáu tháng trước khi hết hạn.

Trong trường hợp hủy bỏ, hai bên sẽ có những biện pháp cần thiết để bảo đảm hoàn thành toàn bộ những dự án đã cam kết theo Hiệp định này.

ĐIỀU 11

Hiệp định này có hiệu lực từ ngày được hai bên ký kết.

Làm tại Hà Nội ngày 16 tháng 1 năm 1992 thành hai bản, bằng tiếng Việt Nam và tiếng Pháp, hai bản có giá trị như nhau.

THAY MẶT CHÍNH PHỦ
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM

Thứ trưởng Bộ Ngoại giao

THAY MẶT
CHÍNH PHỦ QUÉBEC

Bộ trưởng Bộ Quan hệ Quốc tế

Phụ lục

CÁC CƠ QUAN TÀI CHÍNH CÓ TRÁCH NHIỆM VÀ CÁC PHƯƠNG THỨC CHUYỂN NGOẠI TỆ

Theo những khoản trong điều 2 của Hiệp định này, các bên thỏa thuận rằng :

ĐIỀU 1

Các bên đề nghị các cơ quan tài chính có trách nhiệm dự thảo và thiết lập cơ chế chuyển khoản nội bộ, đối với phía Quebec là Caisse Centrale Desjardins và phía Việt Nam sẽ ủy nhiệm một ngân hàng chức năng.

ĐIỀU 2

Các bên tạo điều kiện ký kết thỏa thuận giữa Caisse Centrale Desjardins và ngân hàng chức năng Việt Nam nhằm xác định phương thức hợp tác giữa hai bên.

ĐIỀU 3

Sau khi thiết lập cơ chế chuyển ngoại tệ, hai bên thỏa thuận rằng một phần ngoại tệ được nêu lên ở điều 2 sẽ được khuyến khích sử dụng để phía Việt Nam mua hàng hóa và dịch vụ ở Quebec với điều kiện hàng hóa và dịch vụ này được chào hàng với giá cạnh tranh.

Hai bên cùng thỏa thuận để số ngoại tệ dùng mua hàng hóa và dịch vụ tại Quebec được cất giữ tại trụ sở của Caisse Centrale Desjardins ở Montreal.